| TÒA ÁN NHÂN DÂN<br>KHU VỰC 4 - HÀ NỘI | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập – Tự do – Hạnh phúc |
|---|---|
| Số: **868/**2026/QĐST-HNGĐ | *Hà Nội, ngày 22 tháng 06 năm 2026* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Căn cứ Luật Phí và Lệ Phí năm 2015; Căn cứ Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 847/2026/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 06 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

- **Chị Nguyễn Thị Vân A;** Sinh năm: 1985; Căn cước số 026185002811 do Bộ C cấp ngày 28/3/2025.
- **Anh Nguyễn Đức A1;** Sinh năm: 1985; Căn cước công dân số 024085000772 do Bộ C cấp ngày 15/7/2025.

Cùng địa chỉ thường trú và nơi ở hiện tại: Căn hộ 1112-A7-CC A, KĐT Thành phố G, TDP H, phường P, Hà Nội.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 12 ngày 25/4/2011 của UBND thị trấn T, huyện H, tỉnh Bắc Giáng (nay là UBND xã H, tỉnh Bắc Ninh). Căn cứ vào biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 12 tháng 06 năm 2026.

*Về quan hệ hôn nhân*: Anh Đức A1 và chị Vân A đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện vào ngày 25/4/2011 tại UBND thị trấn T, huyện H, tỉnh Bắc Giang (nay là UBND xã H, tỉnh Bắc Ninh). Sau khi đăng ký kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc cho đến năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng anh chị bất đồng quan điểm sống, dẫn đến không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống, công việc. Anh chị cũng đã cố gắng cùng nhau hàn gắn để giữ hạnh phúc gia đình, để chăm lo cho con cái nhưng không thành. Đến nay, anh chị đã không còn tình cảm với nhau, cuộc sống của anh chị lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống không cũng không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, anh chị có nguyện vọng yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 4-Hà Nội công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị là có căn cứ.

*Về con chung:* Anh Đức A1 và chị Vân A có 02 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Vi A2 (Giới tính: Nữ, sinh ngày 29/6/2012) và cháu Nguyễn S (Giới tính: Nam, sinh

ngày 09/3/2015). Sau khi ly hôn, anh chị thống nhất giao hai cháu cho chị Vân A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, có đủ khả năng lao động hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác và thống nhất không có yêu cầu gì về việc cấp dưỡng nuôi con.

*Về tài sản chung, nhà ở và vay nợ*: Anh Đức A1 và chị Vân A tự thỏa thuận, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về lệ phí:* Chị Vân A tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

-*Về quan hệ hôn nhân*: Anh Nguyễn Đức A1 và chị Nguyễn Thị Vân A xác định tình cảm không còn nên thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Anh Đức A1 và chị Vân A có 02 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Vi A2 (Giới tính: Nữ, sinh ngày 29/6/2012) và cháu Nguyễn S (Giới tính: Nam, sinh ngày 09/3/2015). Ly hôn, anh chị thống nhất giao hai con chung cho chị Vân A trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, có đủ khả năng lao động hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh Nguyễn Đức A1.

Anh Nguyễn Đức A1 được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung, nhà ở và vay nợ*: Anh Đức A1 và chị Vân A tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về lệ phí:* Chị Vân A tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Chị Vân A đã nộp theo biên lai số 0014169 ngày 12/6/2026 tại Phòng Thi hành án Dân sự khu vực 4 – Hà Nội. Chị Vân A đã nộp đủ.

**2. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

***Nơi nhận:***
*- Tòa án nhân dân TP Hà Nội;*
*- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Hà Nội;*
*- Phòng THADS khu vực 4 – Hà Nội;*
*-UBND xã H, tỉnh Bắc Ninh;;*
*- Các đương sự;*
*- Lưu HS, VP.*

**Thẩm phán**

**Phạm Thị Thu Ngân**